

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Danh mục thủ tục hành chính ưu tiên thực hiện
trên môi trường điện tử và Mẫu kết quả giải quyết thủ tục hành chính
bản điện tử năm 2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch**

BỘ TRƯỞNG BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

Căn cứ Nghị định số 79/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Căn cứ Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Căn cứ Quyết định số 2032/QĐ-BVHTTDL ngày 16 tháng 7 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính ưu tiên thực hiện trên môi trường điện tử (Phụ lục 1) và Mẫu kết quả giải quyết thủ tục hành chính bản điện tử (Phụ lục 2) năm 2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Điều 2. Giao Trung tâm Công nghệ thông tin chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai xây dựng thủ tục hành chính ưu tiên thực hiện trên môi trường điện tử theo Danh mục và Mẫu kết quả giải quyết thủ tục hành chính bản điện tử năm 2022 ban hành kèm theo Quyết định này; Hoàn thiện, vận hành và khai thác từ năm 2022.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1954/QĐ-BVHTTDL ngày 24 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Danh mục thủ tục hành chính ưu tiên thực hiện trên môi trường điện tử và Mẫu kết quả giải quyết thủ tục hành chính bản điện tử năm 2021 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Điều 4. Chánh Văn phòng Bộ, Thủ trưởng các Tổng cục, Cục, Vụ, Trung tâm Công nghệ thông tin và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. 

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng (để biết);
- Cục Kiểm soát thủ tục hành chính;
- Các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ;
- Trung tâm Công nghệ thông tin;
- Lưu: VT, VP (KSTTHC), TN.30.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**




Tạ Quang Đông

Phụ lục 1**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ƯU TIÊN THỰC HIỆN TRÊN
MÔI TRƯỜNG ĐIỆN TỬ NĂM 2022 CỦA BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH***(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BVHTTDL ngày tháng 8 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)*

STT	TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ	SỐ LƯỢNG TTHC	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	MÃ SỐ TRÊN CÔNG DVCQG
1	Tổng cục Du lịch	1	Thủ tục cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế	1.004602
		2	Thủ tục cấp lại giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế	1.004598
		3	Thủ tục cấp đổi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế	1.004591
		4	Thủ tục thu hồi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế trong trường hợp doanh nghiệp chấm dứt hoạt động kinh doanh dịch vụ lữ hành	1.004581
		5	Thủ tục thu hồi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế trong trường hợp doanh nghiệp giải thể	1.004577
		6	Thủ tục thu hồi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế trong trường hợp doanh nghiệp phá sản	1.004574

		7	Thủ tục công nhận hạng cơ sở lưu trú du lịch: Hạng 4 sao, 5 sao đối với khách sạn, biệt thự du lịch, căn hộ du lịch, tàu thủy lưu trú du lịch	1.004566
		8	Thủ tục thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của cơ quan du lịch nước ngoài, tổ chức du lịch quốc tế và khu vực	1.004610
2	Tổng cục Thể dục thể thao	1	Thủ tục công nhận Ban vận động thành lập hội thể thao quốc gia	2.001057
3	Cục Nghệ thuật biểu diễn	1	Thủ tục tổ chức biểu diễn nghệ thuật trong khuôn khổ hợp tác quốc tế của các hội chuyên ngành về nghệ thuật biểu diễn thuộc Trung ương, đơn vị sự nghiệp công lập có chức năng biểu diễn nghệ thuật thuộc Trung ương	1.009395
		2	Thủ tục tổ chức cuộc thi, liên hoan toàn quốc và quốc tế của các hội chuyên ngành về nghệ thuật biểu diễn thuộc Trung ương, đơn vị sự nghiệp công lập có chức năng biểu diễn nghệ thuật thuộc Trung ương	1.009396
4	Cục Bản quyền tác giả	1	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả	1.005160
		2	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký quyền liên quan	1.001709
		3	Thủ tục cấp đổi giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả	1.001661
		4	Thủ tục cấp đổi giấy chứng nhận đăng ký quyền liên quan	1.001614

		5	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả	1.001682
		6	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đăng ký quyền liên quan	2.000752
5	Cục Điện ảnh	1	Thủ tục tổ chức chiếu, giới thiệu phim nước ngoài tại Việt Nam	1.003779
		2	Thủ tục cấp giấy phép phổ biến phim: (- Phim truyện do cơ sở điện ảnh trong cả nước sản xuất hoặc nhập khẩu (trừ trường hợp do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp giấy phép theo khoản 3 Điều 18 Nghị định số 54/2010/N-Đ-CP); - Phim tài liệu, phim khoa học, phim hoạt hình do cơ sở điện ảnh thuộc Trung ương sản xuất hoặc nhập khẩu; - Phim được sản xuất từ việc hợp tác, cung cấp dịch vụ sản xuất, liên doanh sản xuất với tổ chức, cá nhân nước ngoài)	1.003056
		3	Thủ tục cấp phép nhập khẩu văn hóa phẩm có nội dung là phim không nhằm mục đích kinh doanh	1.000015
6	Cục Mỹ thuật, Nhiếp ảnh và Triển lãm	1	Thủ tục cấp giấy phép triển lãm tác phẩm nhiếp ảnh tại Việt Nam (thẩm quyền của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	1.003209
		2	Thủ tục cấp giấy phép đưa tác phẩm nhiếp ảnh từ Việt Nam ra nước ngoài triển lãm (thẩm quyền của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	1.003169

		3	Thủ tục cấp giấy phép triển lãm mỹ thuật (thẩm quyền của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	1.000040
7	Cục Di sản văn hóa	1	Thủ tục cấp giấy phép thăm dò, khai quật khảo cổ	1.005155
8	Cục Hợp tác quốc tế	1	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký thành lập và hoạt động của cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam.	1.006401
9	Vụ Thi đua, Khen thưởng	1	Thủ tục xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Văn hóa, Thể thao và Du lịch”	1.005363
		2	Thủ tục xét tặng Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đối với tập thể và cá nhân ngoài ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch	1.008014
Tổng số TTHC:		27		

Phụ lục 2

MẪU KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
BẢN ĐIỆN TỬ NĂM 2022 CỦA BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
(Kèm theo Quyết định số/QĐ-BVHTTDL ngày tháng 8 năm 2022
của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

I. LĨNH VỰC DU LỊCH

1. Thủ tục cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế.

Mã hồ sơ TTHC 1.004602 - KQ (n)

BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
TỔNG CỤC DU LỊCH

GIẤY PHÉP
KINH DOANH DỊCH VỤ LỮ HÀNH QUỐC TẾ
INTERNATIONAL TOUR OPERATOR LICENCE

Số GP/No. :...../...../TCDL - GP LHQT

(Cấp lần/Issued for.....time)

1. Tên doanh nghiệp:

Enterprise's name in foreign language:

Tên viết tắt/ Brief name:.....

2. Trụ sở chính/Head Office:

Tel:.....**Fax:**.....

Email:.....**Website:**.....

3. Tài khoản ký quỹ số/Deposit account No.:.....

Tại Ngân hàng/At bank:.....

4. Phạm vi kinh doanh dịch vụ lữ hành/Travel Service boundaries:.....

5. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp/Legal representative

Chức danh/Title:.....

Họ và tên/Name:..... **Giới tính/Gender:**.....

Sinh ngày/Date of birth:....../....../....

Dân tộc/Ethnic group:..... **Quốc tịch/Nationality:**.....

...../ID/Passport No.:.....

Ngày Cấp/Date of issue:/....../..... **Nơi cấp/Place of issue:**.....

Hà Nội, ngày tháng năm

TỔNG CỤC TRƯỞNG/
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG
(Chữ ký số, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

2. Thủ tục cấp lại giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế.

Mã hồ sơ TTHC 1.004598 - KQ (n)

**BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
TỔNG CỤC DU LỊCH**

**GIẤY PHÉP
KINH DOANH DỊCH VỤ LỮ HÀNH QUỐC TẾ
INTERNATIONAL TOUR OPERATOR LICENCE**

Số GP/No. :...../...../TCDL - GP LHQT

(Cấp lần/Issued for.....time)

1. Tên doanh nghiệp:

Enterprise's name in foreign language:

Tên viết tắt/ Brief name:.....

2. Trụ sở chính/Head Office:

Tel:.....Fax:.....

Email:.....Website:.....

3. Tài khoản ký quỹ số/Deposit account No.:.....

Tại Ngân hàng/At bank:.....

4. Phạm vi kinh doanh dịch vụ lữ hành/Travel Service boundaries:.....

5. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp/Legal representative

Chức danh/Title:.....

Họ và tên/Name:..... Giới tính/Gender:.....

Sinh ngày/Date of birth:..../..../....

Dân tộc/Ethnic group:..... Quốc tịch/Nationality:.....

...../ID/Passport No.:.....

Ngày Cấp/Date of issue:/..../..... Nơi cấp/Place of issue:.....

Hà Nội, ngày.... tháng.... năm.....

**TỔNG CỤC TRƯỞNG/
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**
(Chữ ký số, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

3. Thủ tục cấp đổi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế.

Mã hồ sơ TTHC 1.004591 - KQ (n)

**BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
TỔNG CỤC DU LỊCH**

**GIẤY PHÉP
KINH DOANH DỊCH VỤ LỮ HÀNH QUỐC TẾ
INTERNATIONAL TOUR OPERATOR LICENCE**

Số GP/No. :...../...../TCDL - GP LHQT

(Cấp lần/Issued for.....time)

1. Tên doanh nghiệp:

Enterprise's name in foreign language:

Tên viết tắt/ Brief name:.....

2. Trụ sở chính/Head Office:

Tel:.....Fax:.....

Email:.....Website:.....

3. Tài khoản ký quỹ số/Deposit account No.:.....

Tại Ngân hàng/At bank:.....

4. Phạm vi kinh doanh dịch vụ lữ hành/Travel Service boundaries:.....

5. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp/Legal representative

Chức danh/Title:.....

Họ và tên/Name:..... Giới tính/Gender:.....

Sinh ngày/Date of birth:..../..../....

Dân tộc/Ethnic group:..... Quốc tịch/Nationality:.....

...../ID/Passport No.:.....

Ngày Cấp/Date of issue:/..../..... Nơi cấp/Place of issue:.....

Hà Nội, ngày.... tháng.... năm.....

**TỔNG CỤC TRƯỞNG/
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**
(Chữ ký số, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

4. Thủ tục thu hồi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế trong trường hợp doanh nghiệp chấm dứt hoạt động kinh doanh dịch vụ lữ hành.

Mã hồ sơ TTHC 1.004581 - KQ (n)

Mẫu số 03

BM.QĐ

BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
TỔNG CỤC DU LỊCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ... /QĐ-TCDL

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm ...

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thu hồi Giấy phép kinh doanh lữ hành quốc tế

TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC DU LỊCH

Căn cứ Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Quyết định số 17/2018/QĐ-TTg ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Du lịch trực thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Căn cứ Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch;

Căn cứ Thông báo chấm dứt hoạt động kinh doanh lữ hành quốc tế của Công ty

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Lữ hành.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thu hồi Giấy phép kinh doanh lữ hành quốc tế số-...../...../TCDL-GP LHQT ngày..... tháng.....năm..... của Công ty

Điều 2. Tiền ký quỹ kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế của Công ty TNHH Du lịch Thắng Thắng được xử lý theo quy định tại điểm a, khoản 3, điều 6 Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Lữ hành, Giám đốc Sở, Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Tổng cục trưởng (để báo cáo);
- Bộ CA (Cục An ninh Đối ngoại, Cục QL XNC);
- Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng (Cục Cửa khẩu);
- Sở KHĐT
- Sở
- Chi Cục thuế
- Cty (.....);
- Trung tâm TTDL (để đăng tải);
- Lưu: VT, Vụ LH, ... (...).

**TỔNG CỤC TRƯỞNG/
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**
(Chữ ký số, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Mã hồ sơ TTHC 1.004581 - KQ (n)
BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
TỔNG CỤC DU LỊCH

Mẫu số 03

BM.CV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ... /TCDL-LH
V/v hoàn trả tiền ký quỹ
cho doanh nghiệp

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm ...

Kính gửi: Ngân hàng

Tổng cục Du lịch nhận được Thông báo chấm dứt hoạt động kinh doanh lữ hành quốc tế của Công ty Ngày, Tổng cục Du lịch đã ban hành Quyết định số/QĐ-TCDL của Tổng cục trưởng Tổng cục Du lịch về việc thu hồi Giấy phép kinh doanh lữ hành quốc tế số-/...../TCDL-GP LHQT ngàytháng năm..... của Công ty.....

Căn cứ quy định tại điểm a, khoản 3, điều 6 Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch, Tổng cục Du lịch đề nghị Ngân hàng hoàn trả tiền ký quỹ kinh doanh lữ hành quốc tế cho Công ty là đồng (..... đồng) trong tài khoản số..... tại Ngân hàng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Tổng cục trưởng (để báo cáo);
- Sở
- Cty (.....);
- Lưu: VT, VLH, ... (...).

**TỔNG CỤC TRƯỞNG/
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**
(Chữ ký số, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

5. Thủ tục thu hồi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế trong trường hợp doanh nghiệp giải thể.

Mã hồ sơ TTHC 1.004577 - KQ (n)

Mẫu số 03

BM.QĐ

BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
TỔNG CỤC DU LỊCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ... /QĐ-TCDL

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm ...

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thu hồi Giấy phép kinh doanh lữ hành quốc tế

TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC DU LỊCH

Căn cứ Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Quyết định số 17/2018/QĐ-TTg ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Du lịch trực thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Căn cứ Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch;

Căn cứ Thông báo chấm dứt hoạt động kinh doanh lữ hành quốc tế của Công ty

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Lữ hành.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thu hồi Giấy phép kinh doanh lữ hành quốc tế số-...../...../TCDL-GP LHQT ngày..... tháng.....năm..... của Công ty

Điều 2. Tiền ký quỹ kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế của Công ty TNHH Du lịch Thắng Thắng được xử lý theo quy định tại điểm a, khoản 3, điều 6 Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Lữ hành, Giám đốc Sở, Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Tổng cục trưởng (để báo cáo);
- Bộ CA (Cục An ninh Đối ngoại, Cục QL XNC);
- Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng (Cục Cửa khẩu);
- Sở KHĐT
- Sở
- Chi Cục thuế
- Cty (.....);
- Trung tâm TTDL (để đăng tải);
- Lưu: VT, Vụ LH, ... (...).

**TỔNG CỤC TRƯỞNG/
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**
(Chữ ký số, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Mã hồ sơ TTHC 1.004577 - KQ (n)
 BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
TỔNG CỤC DU LỊCH

Mẫu số 03

BM.CV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ... /TCDL-LH
 V/v hoàn trả tiền ký quỹ
 cho doanh nghiệp

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm ...

Kính gửi: Ngân hàng

Tổng cục Du lịch nhận được Thông báo chấm dứt hoạt động kinh doanh lữ hành quốc tế của Công ty Ngày, Tổng cục Du lịch đã ban hành Quyết định số /QĐ-TCDL của Tổng cục trưởng Tổng cục Du lịch về việc thu hồi Giấy phép kinh doanh lữ hành quốc tế số- /..... /TCDL-GP LHQT ngày tháng năm của Công ty

Căn cứ quy định tại điểm a, khoản 3, điều 6 Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch, Tổng cục Du lịch đề nghị Ngân hàng hoàn trả tiền ký quỹ kinh doanh lữ hành quốc tế cho Công ty là đồng (..... đồng) trong tài khoản số tại Ngân hàng ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Tổng cục trưởng (để báo cáo);
- Sở
- Cty (.....);
- Lưu: VT, VLH, ... (...).

**TỔNG CỤC TRƯỞNG/
 PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**
 (Chữ ký số, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

6. Thủ tục thu hồi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế trong trường hợp doanh nghiệp phá sản.

Mã hồ sơ TTHC 1.004574 - KQ (n) Mẫu số 03 BM.QĐ
 BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH TỔNG CỤC DU LỊCH CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ... /QĐ-TCDL

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm ...

QUYẾT ĐỊNH **Về việc thu hồi Giấy phép kinh doanh lữ hành quốc tế**

TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC DU LỊCH

Căn cứ Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Quyết định số 17/2018/QĐ-TTg ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Du lịch trực thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Căn cứ Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch;

Căn cứ Thông báo chấm dứt hoạt động kinh doanh lữ hành quốc tế của Công ty

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Lữ hành.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thu hồi Giấy phép kinh doanh lữ hành quốc tế số-/...../TCDL-GP LHQT ngày..... tháng.....năm..... của Công ty

Điều 2. Tiền ký quỹ kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế của Công ty TNHH Du lịch Thắng Thắng được xử lý theo quy định tại điểm a, khoản 3, điều 6 Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Lữ hành, Giám đốc Sở, Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Tổng cục trưởng (để báo cáo);
- Bộ CA (Cục An ninh Đối ngoại, Cục QL XNC);
- Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng (Cục Cửa khẩu);
- Sở KHĐT
- Sở
- Chi Cục thuế
- Cty (.....);
- Trung tâm TTDL (để đăng tải);
- Lưu: VT, Vụ LH, ... (...).

**TỔNG CỤC TRƯỞNG/
 PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**
(Chữ ký số, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Mã hồ sơ TTHC 1.004574 - KQ (n) Mẫu số 03 BM.CV
 BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỔNG CỤC DU LỊCH **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ... /TCDL-LH
 V/v hoàn trả tiền ký quỹ
 cho doanh nghiệp

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm ...

Kính gửi: Ngân hàng

Tổng cục Du lịch nhận được Thông báo chấm dứt hoạt động kinh doanh lữ hành quốc tế của Công ty Ngày, Tổng cục Du lịch đã ban hành Quyết định số /QĐ-TCDL của Tổng cục trưởng Tổng cục Du lịch về việc thu hồi Giấy phép kinh doanh lữ hành quốc tế số- /..... /TCDL-GP LHQT ngày tháng năm của Công ty

Căn cứ quy định tại điểm a, khoản 3, điều 6 Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch, Tổng cục Du lịch đề nghị Ngân hàng hoàn trả tiền ký quỹ kinh doanh lữ hành quốc tế cho Công ty là đồng (..... đồng) trong tài khoản số tại Ngân hàng ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Tổng cục trưởng (để báo cáo);
- Sở
- Cty (.....);
- Lưu: VT, VLH, ... (...).

**TỔNG CỤC TRƯỞNG/
 PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**
 (Chữ ký số, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

7. Thủ tục công nhận hạng cơ sở lưu trú du lịch: Hạng 4 sao, 5 sao đối với khách sạn, biệt thự du lịch, căn hộ du lịch, tàu thủy lưu trú du lịch.

Mã hồ sơ TTHC 1.004566 - KQ (n) Mẫu số 07 BM.QĐ
 BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỔNG CỤC DU LỊCH **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ... /QĐ-TCDL

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm ...

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận hạng cơ sở lưu trú du lịch

TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC DU LỊCH

Căn cứ Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 79/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Căn cứ Nghị định số 168/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch;

Căn cứ Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch;

Căn cứ Quyết định số 17/2018/QĐ-TTg ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Du lịch trực thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Căn cứ tiêu chuẩn xếp hạng khách sạn: TCVN 4391:2015;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khách sạn.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận Khách sạn ...

Địa chỉ: ...

Đạt tiêu chuẩn: ... **sao**, trong thời hạn 05 năm kể từ ngày ký.

Điều 2. Giám đốc Khách sạn phải treo biển thể hiện chất lượng được công nhận theo mẫu quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Khách sạn, Giám đốc Sở Du lịch, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan và Giám đốc Khách sạn có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Vụ KS.

**TỔNG CỤC TRƯỞNG/
 PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**
(Chữ ký số, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

8. Thủ tục thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của cơ quan du lịch nước ngoài, tổ chức du lịch quốc tế và khu vực.

Mã hồ sơ TTHC 1.004610 - KQ (n) Mẫu số 08 BM.QĐ
 BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỔNG CỤC DU LỊCH **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ... /QĐ-TCDL

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm ...

QUYẾT ĐỊNH **Về việc thành lập Văn phòng đại diện của** **..... tại Việt Nam**

BỘ TRƯỞNG BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

Căn cứ Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 79/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Căn cứ Công văn số...../VPCP-QHQT ngày tháng năm của Văn phòng Chính phủ thông báo ý kiến của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Văn phòng đại diện của tại Việt Nam;

Xét Đơn đề nghị cấp giấy phép ngày tháng năm của ... về việc thành lập Văn phòng đại diện của tại Việt Nam;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Du lịch.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Được thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam, trụ sở tại

Điều 2. Văn phòng đại diện được triển khai các hoạt động xúc tiến du lịch theo quy định của pháp luật Việt Nam.

Điều 3. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ủy quyền cho Tổng cục Du lịch trực tiếp quản lý, giám sát hoạt động của Văn phòng đại diện.

Điều 4. Văn phòng đại diện có trách nhiệm thông báo tới Tổng cục Du lịch các thông tin về: địa chỉ trụ sở chính của Văn phòng đại diện, điện thoại liên lạc, số người nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, người đứng đầu Văn phòng đại diện, báo cáo định kỳ 6 tháng/lần và 1 năm/lần về hoạt động của Văn phòng đại diện tại Việt Nam.

Điều 5. Chánh Văn phòng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Tổng cục trưởng Tổng cục Du lịch, Trưởng Văn phòng đại diện của tại Việt Nam có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5 (để thi hành);
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ (Vụ HTQT) (để báo cáo);
- Bộ Công an (TCAN-ANKTTH);
- Bộ Ngoại giao (Vụ ĐBA);
- Lưu: VP, TCDL, Cục HTQT Bộ ... (...).

BỘ TRƯỞNG/THỨ TRƯỞNG
(Chữ ký số, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

II. LĨNH VỰC THỂ DỤC THỂ THAO

1. Thủ tục công nhận Ban vận động thành lập hội thể thao quốc gia.

Mã hồ sơ TTHC 2.001057 - KQ (n)

BM.QĐ

BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ... /QĐ-BVHTTDL

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm ...

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận Ban Vận động thành lập Hội thể thao quốc gia

BỘ TRƯỞNG BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

Căn cứ Nghị định số 79/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội;

Căn cứ Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP;

Theo đề nghị của Ban sáng lập đề nghị công nhận Ban vận động thành lập Hội thể thao quốc gia và Tổng cục trưởng Tổng cục Thể dục thể thao.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận Ban Vận động thành lập Hội thể thao quốc gia gồm các ông, bà có tên trong danh sách kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Ban Vận động thành lập Hội thể thao quốc gia có nhiệm vụ:

1. Vận động công dân và tổ chức tham gia vào Hội và hoàn chỉnh hồ sơ xin phép thành lập Hội theo quy định.

2. Thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật có liên quan đến việc vận động và chuẩn bị thành lập Hội.

3. Định kỳ báo cáo tiến độ công tác vận động và chuẩn bị thành lập Hội với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Tổng cục Thể dục thể thao.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Bộ, Tổng cục trưởng Tổng cục Thể dục thể thao, Thủ trưởng các Vụ, đơn vị có liên quan và các ông, bà có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Nội vụ;
- Vụ Tổ chức cán bộ - Bộ VHTTDL;
- Ban sáng lập Hội;
- Lưu: VT, TCTDĐT.

BỘ TRƯỞNG/THỨ TRƯỞNG

(Chữ ký số, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

III. LĨNH VỰC NGHỆ THUẬT BIỂU DIỄN

1. Thủ tục tổ chức biểu diễn nghệ thuật trong khuôn khổ hợp tác quốc tế của các hội chuyên ngành về nghệ thuật biểu diễn thuộc Trung ương, đơn vị sự nghiệp công lập có chức năng biểu diễn nghệ thuật thuộc Trung ương.

Mã hồ sơ TTHC 1.009395-KQ (n)

Mẫu số 03

... (1) ...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

... (2) ...

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ...

..., ngày ... tháng ... năm ...

V/v chấp thuận tổ chức
biểu diễn nghệ thuật

Kính gửi: ... (3) ...

Căn cứ Nghị định số 144/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về hoạt động nghệ thuật biểu diễn;

Trả lời văn bản số ..., ngày...tháng...năm... của ... (3) ... đề nghị tổ chức biểu diễn nghệ thuật, ... (2) ... chấp thuận ... (3) ... tổ chức biểu diễn nghệ thuật như sau:

1. Tên chương trình biểu diễn nghệ thuật (tên nước ngoài nếu có): ...
 2. Thời gian tổ chức: ...
 3. Địa điểm tổ chức: ... (4) ...
 4. Nội dung chương trình biểu diễn nghệ thuật: ... (5) ...
 5. Người chịu trách nhiệm chính nội dung: ...
 6. Thời gian, địa điểm duyệt chương trình (nếu có): ...
- ...(3) ... có trách nhiệm:

- Chấp hành quy định tại Nghị định số 144/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về hoạt động nghệ thuật biểu diễn;

- Tuân thủ quy định về bảo đảm an ninh, trật tự an toàn xã hội, môi trường, y tế và phòng, chống cháy nổ, các điều kiện khác theo quy định của pháp luật có liên quan trước và trong quá trình tổ chức biểu diễn nghệ thuật;

- Báo cáo ... (2) ... việc thực hiện những nội dung đã đăng ký và các kiến nghị cụ thể (nếu có) sau khi kết thúc chương trình biểu diễn nghệ thuật./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- ...
- Lưu: VT, ...

BỘ TRƯỞNG/THỨ TRƯỞNG
(Chữ ký số, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

-
- (1) Cơ quan chủ quản;
 - (2) Cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận tổ chức biểu diễn nghệ thuật.
 - (3) Tên, thông tin tổ chức, cá nhân tổ chức biểu diễn nghệ thuật.
 - (4) Địa chỉ khu vực/cơ sở tổ chức biểu diễn nghệ thuật.
 - (5) Kịch bản, danh mục tác phẩm gắn với tác giả được chấp thuận.

2. Thủ tục tổ chức cuộc thi, liên hoan toàn quốc và quốc tế của các hội chuyên ngành về nghệ thuật biểu diễn thuộc Trung ương, đơn vị sự nghiệp công lập có chức năng biểu diễn nghệ thuật thuộc Trung ương.

Mã hồ sơ TTHC 1.009396-KQ (n)

Mẫu số 06

... (1) ...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

... (2) ...

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ...

..., ngày ... tháng ... năm ...

V/v chấp thuận tổ chức cuộc thi,
liên hoan các loại hình nghệ thuật
biểu diễn

Kính gửi: ... (3) ...

Căn cứ Nghị định số 144/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về hoạt động nghệ thuật biểu diễn;

Trả lời văn bản số ..., ngày...tháng ... năm ... của ... (3) ...đề nghị tổ chức cuộc thi, liên hoan các loại hình nghệ thuật biểu diễn, ... (2) ...chấp thuận ... (3) ... tổ chức cuộc thi, liên hoan các loại hình nghệ thuật biểu diễn như sau:

1. Tên cuộc thi, liên hoan (tên nước ngoài nếu có): ...
 2. Thời gian tổ chức: ...
 3. Địa điểm tổ chức: ... (4) ...
 4. Loại hình nghệ thuật biểu diễn: ... (5) ...
 5. Nội dung cuộc thi, liên hoan: ... (6) ...
- ... (3) ... có trách nhiệm:

- Chấp hành quy định tại Nghị định số 144/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về hoạt động nghệ thuật biểu diễn;

- Tuân thủ quy định về bảo đảm an ninh, trật tự an toàn xã hội, môi trường, y tế và phòng, chống cháy nổ, các điều kiện khác theo quy định của pháp luật có liên quan trước và trong quá trình tổ chức cuộc thi, liên hoan các loại hình nghệ thuật biểu diễn;

- Báo cáo ... (2) ... về kết quả cuộc thi, liên hoan và các kiến nghị cụ thể (nếu có) sau khi kết thúc cuộc thi, liên hoan các loại hình nghệ thuật biểu diễn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- ...;
- Lưu: VT, ...

BỘ TRƯỞNG/THỨ TRƯỞNG

(Chữ ký số, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

(1) Cơ quan chủ quản;

(2) Cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận tổ chức cuộc thi, liên hoan các loại hình nghệ thuật biểu diễn.

(3) Tên, thông tin tổ chức, cá nhân tổ chức cuộc thi, liên hoan các loại hình nghệ thuật biểu diễn.

(4) Địa chỉ khu vực/cơ sở tổ chức cuộc thi, liên hoan các loại hình nghệ thuật biểu diễn.

(5) Ghi rõ loại hình nghệ thuật biểu diễn của cuộc thi, liên hoan.

(6) Đề án cuộc thi, liên hoan được chấp thuận.

IV. LĨNH VỰC BẢN QUYỀN TÁC GIẢ

1. Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả.

Mã hồ sơ TTHC 1.005160 - KQ (n)

Mẫu số 01

**BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
CỤC BẢN QUYỀN TÁC GIẢ**

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ QUYỀN TÁC GIẢ

CỤC BẢN QUYỀN TÁC GIẢ CHỨNG NHẬN

Tác phẩm:

Tác giả:

Chủ sở hữu:

Loại hình:

Quốc tịch:

Số CMND/CCCD/HC:

Quốc tịch*:

Số CMND/CCCD/HC:

Số ĐKKD/QĐ:

Đã đăng ký quyền tác giả tại Cục Bản quyền tác giả

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm ...

LÃNH ĐẠO CƠ QUAN

(Chữ ký số, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Số: / /QTG

Cấp cho tác giả/chủ sở hữu/ tác giả đồng thời là chủ sở hữu

* Khi chủ sở hữu là cá nhân.

2. Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký quyền liên quan.

Mã hồ sơ TTHC 1.001709 - KQ (n)

Mẫu số 02

BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
CỤC BẢN QUYỀN TÁC GIẢ

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ QUYỀN LIÊN QUAN

CỤC BẢN QUYỀN TÁC GIẢ CHỨNG NHẬN

Tên chương trình:

Loại hình:

Chủ sở hữu:

Địa chỉ:

Quốc tịch:

Số CMND/CCCD/HC:

Số ĐKKD/QĐ:

Đã đăng ký quyền của.... tại Cục Bản quyền tác giả

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm ...

LÃNH ĐẠO CƠ QUAN

(Chữ ký số, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Số: / /QLQ

Cấp cho chủ sở hữu

* Khi chủ sở hữu là cá nhân.

3. Thủ tục cấp đổi giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả.

Mã hồ sơ TTHC 1.001661 - KQ (n)

Mẫu số 03

BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
CỤC BẢN QUYỀN TÁC GIẢ

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ QUYỀN TÁC GIẢ

CỤC BẢN QUYỀN TÁC GIẢ CHỨNG NHẬN

Tác phẩm:

Tác giả:

Chủ sở hữu:

Loại hình:

Quốc tịch:

Số CMND/CCCD/HC:

Quốc tịch*:

Số CMND/CCCD/HC:

Số ĐKKD/QĐ:

(Cấp đổi thay cho GCNĐKQTG số...)

Đã đăng ký quyền tác giả tại Cục Bản quyền tác giả

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm ...

LÃNH ĐẠO CƠ QUAN

(Chữ ký số, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Số: / /QTG

Cấp cho tác giả/chủ sở hữu/ tác giả đồng thời là chủ sở hữu

* Khi chủ sở hữu là cá nhân.

4. Thủ tục cấp đổi giấy chứng nhận đăng ký quyền liên quan.

Mã hồ sơ TTHC 1.001614 - KQ (n)

Mẫu số 04

BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
CỤC BẢN QUYỀN TÁC GIẢ

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ QUYỀN LIÊN QUAN

CỤC BẢN QUYỀN TÁC GIẢ CHỨNG NHẬN

Tên chương trình:

Loại hình:

Chủ sở hữu:

Địa chỉ:

Quốc tịch:

Số CMND/CCCD/HC:

Số ĐKKD/QĐ:

(Cấp đổi thay cho GCNĐKQLQ số.....)

Đã đăng ký quyền của.... tại Cục Bản quyền tác giả

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm ...

LÃNH ĐẠO CƠ QUAN

(Chữ ký số, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Số: / /QLQ

Cấp cho chủ sở hữu

* Khi chủ sở hữu là cá nhân.

5. Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả.

Mã hồ sơ TTHC 1.001682 - KQ (n)

Mẫu số 05

BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
CỤC BẢN QUYỀN TÁC GIẢ**GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐĂNG KÝ QUYỀN TÁC GIẢ****CỤC BẢN QUYỀN TÁC GIẢ CHỨNG NHẬN**

Tác phẩm:

Tác giả:

Chủ sở hữu:

Loại hình:

Quốc tịch:

Số CMND/CCCD/HC:

Quốc tịch*:

Số CMND/CCCD/HC:

Số ĐKKD/QĐ:

(Cấp lại thay cho GCNĐKQTG số....)

Đã đăng ký quyền tác giả tại Cục Bản quyền tác giả

*Hà Nội, ngày ... tháng ... năm ...***LÃNH ĐẠO CƠ QUAN***Chữ ký số, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*

Số: / /QTG

Cấp cho tác giả/chủ sở hữu/ tác giả đồng thời là chủ sở hữu

* Khi chủ sở hữu là cá nhân.

6. Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đăng ký quyền liên quan.

Mã hồ sơ TTHC 2.000752 - KQ (n)

Mẫu số 06

BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
CỤC BẢN QUYỀN TÁC GIẢ

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ QUYỀN LIÊN QUAN

CỤC BẢN QUYỀN TÁC GIẢ CHỨNG NHẬN

Tên chương trình:

Loại hình:

Chủ sở hữu:

Địa chỉ:

Quốc tịch:

Số CMND/CCCD/HC:

Số ĐKKD/QĐ:

(Cấp lại thay cho GCNĐKQLQ số.....)

Đã đăng ký quyền của.... tại Cục Bản quyền tác giả

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm ...

LÃNH ĐẠO CƠ QUAN

(Chữ ký số, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Số: / /QLQ

Cấp cho chủ sở hữu

* Khi chủ sở hữu là cá nhân

V. LĨNH VỰC ĐIỆN ẢNH

1. Thủ tục tổ chức chiếu, giới thiệu phim nước ngoài tại Việt Nam.

Mã hồ sơ TTHC 1.003779 - KQ (n)

BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
CỤC ĐIỆN ẢNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số : ... /QĐ-ĐA

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm ...

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cho phép giới thiệu phim nước ngoài tại Việt Nam

CỤC TRƯỞNG CỤC ĐIỆN ẢNH

Căn cứ Quyết định số 5409/QĐ-BVHTTDL ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Cục Điện ảnh;

Căn cứ Quyết định số 49/2008/QĐ-BVHTTDL ngày 09 tháng 7 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Quy chế thẩm định và cấp giấy phép phổ biến phim;

Căn cứ Thông tư số 12/2015/TT-BVHTTDL ngày 11 tháng 12 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế thẩm định và cấp giấy phép phổ biến phim ban hành kèm theo Quyết định số 49/2008/QĐ-BVHTTDL ngày 09 tháng 7 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Theo đề nghị của Hội đồng thẩm định phim chiếu trong các chương trình phim nước ngoài tại Việt Nam.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép trình chiếu

- Thời gian:.....

- Địa điểm:

- Phạm vi phát hành:

Điều 2. Kể từ ngày ký quyết định này, mọi sự thay đổi, sửa chữa, xóa bỏ hoặc bổ sung nội dung phim đều bị nghiêm cấm.

Quyết định này không thay thế quyết định cho phép phổ biến phim rộng rãi trong hệ thống phát hành và chiếu bóng của ngành điện ảnh.

Điều 3.

Nơi nhận:

-
-
-
- Lưu: VT,

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
(Chữ ký số, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

2. Thủ tục cấp giấy phép phổ biến phim:

(- Phim truyện do cơ sở điện ảnh trong cả nước sản xuất hoặc nhập khẩu (trừ trường hợp do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp giấy phép theo khoản 3 Điều 18 Nghị định số 54/2010/NĐ-CP);

- Phim tài liệu, phim khoa học, phim hoạt hình do cơ sở điện ảnh thuộc Trung ương sản xuất hoặc nhập khẩu;

- Phim được sản xuất từ việc hợp tác, cung cấp dịch vụ sản xuất, liên doanh sản xuất với tổ chức, cá nhân nước ngoài).

Mã hồ sơ TTHC 1.003056 - KQ (n)

BM.GP

BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
CỤC ĐIỆN ẢNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số : ... /GPPBP-CĐA

....., ngày ... tháng ... năm ...

GIẤY PHÉP **PHỔ BIẾN PHIM**

CỤC TRƯỞNG CỤC ĐIỆN ẢNH

Căn cứ Quyết định số ... ngày ... tháng ... năm ... của (Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố) ... quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của (Cục Điện ảnh hoặc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch);

Căn cứ Quyết định số 49/2008/QĐ-BVHTTDL ngày 09 tháng 7 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Quy chế thẩm định và cấp Giấy phép phổ biến phim;

Xét biên bản của Hội đồng thẩm định phim ... ngày... tháng ... năm ... và đề nghị của ... (Phòng Phổ biến phim hoặc Phòng Nghiệp vụ).

CẤP GIẤY PHÉP PHỔ BIẾN PHIM

Bộ phim:.....
 Tên gốc (đối với phim nước ngoài):
 Thể loại (truyện, tài liệu, khoa học, hoạt hình) :.....
 Hãng sản xuất hoặc phát hành:.....
 Nước sản xuất: Năm sản xuất:.....
 Nhập phim qua đối tác (đối với phim nước ngoài):.....
 Biên kịch:.....
 Đạo diễn:.....

Quay phim:.....
 Chất liệu phim trình duyệt (nhựa, băng hình, đĩa hình):.....
 Độ dài (tính bằng phút):.....
 Màu sắc (màu hoặc đen trắng): Ngôn ngữ:.....
 Chủ sở hữu bản quyền:.....
 Do cơ sở điện ảnh (tên cơ sở) đề nghị thẩm định:.....

 Tóm tắt nội dung.....

 Phạm vi được phép phổ biến:
 Giấy phép này được giao cho cơ sở điện ảnh đề nghị thẩm định 3 bản và lưu tại
 cơ quan cấp giấy phép 1 bản./.

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
(Chữ ký số, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

3. Thủ tục cấp phép nhập khẩu văn hóa phẩm có nội dung là phim không nhằm mục đích kinh doanh.

Mã hồ sơ TTHC 1.000015 - KQ (n)

Mẫu số 01

BM.GP

BỘ/SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO
VÀ DU LỊCH
HOẶC SỞ VĂN HÓA VÀ
THỂ THAO
TÊN CƠ QUAN CẤP PHÉP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ... /VHPNK

GIẤY PHÉP NHẬP KHẨU VĂN HÓA PHẨM

Căn cứ Nghị định số 32/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về quản lý xuất khẩu, nhập khẩu văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh (gọi tắt là Nghị định số 32/2012/NĐ-CP); Thông tư số 07/2012/TT-BVHTTDL ngày 16 tháng 7 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn thực hiện Nghị định số 32/2012/NĐ-CP và Thông tư số 22/2018/TT-BVHTTDL ngày 29 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2012/TT-BVHTTDL ngày 16 tháng 7 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn thực hiện Nghị định số 32/2012/NĐ-CP.

Căn cứ đề nghị của tại
văn bản số (hoặc đơn)

Địa chỉ:.....

Điện thoại:Fax:

TÊN CƠ QUAN CẤP PHÉP

Đồng ý đề:.....

Được nhập khẩu những văn hóa phẩm theo bảng kê dưới đây

SỐ TT	LOẠI VĂN HÓA PHẨM	NỘI DUNG	SỐ LƯỢNG
Số vận đơn lô hàng hoặc giấy báo nhận hàng			

Gửi từ:.....

Đến:.....

Mục đích sử dụng:.....

Đề nghị cơ quan Hải quan:.....

....., ngày ... tháng ... năm ...
THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CẤP PHÉP
(Chữ ký số, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

VI. LĨNH VỰC MỸ THUẬT, NHIẾP ẢNH VÀ TRIỂN LÃM

1. Thủ tục cấp giấy phép triển lãm tác phẩm nhiếp ảnh tại Việt Nam (thẩm quyền của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch).

Mã hồ sơ TTHC 1.003209 - KQ (n)

(1)

Số: ... /GP...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm ...

GIẤY PHÉP

TRIỂN LÃM TÁC PHẨM NHIẾP ẢNH TẠI VIỆT NAM

Căn cứ Nghị định số 72/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về hoạt động nhiếp ảnh.

Xét đơn đề nghị cấp giấy phép triển lãm tác phẩm nhiếp ảnh tại Việt Nam của (2) ngày tháng ... năm

(1) cấp giấy phép triển lãm tác phẩm nhiếp ảnh tại Việt Nam với các nội dung sau:

1. Tên tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép (viết chữ in hoa):

- Địa chỉ:

- Giấy Chứng minh thư nhân dân/Thẻ căn cước công dân (đối với cá nhân Việt Nam): Số ngày cấp nơi cấp

- Hộ chiếu (đối với cá nhân là người Việt Nam sinh sống tại nước ngoài và người nước ngoài): Số ngày cấp nơi cấp

2. Tên triển lãm:

- Chủ đề, nội dung triển lãm:

- Thời gian triển lãm: Từ ngày ... tháng ... năm ... đến ngày ... tháng ... năm ...

- Địa điểm triển lãm:

- Số lượng tác phẩm (có danh sách kèm theo):

- Số lượng tác giả (có danh sách kèm theo)

Tổ chức, cá nhân được cấp phép có trách nhiệm thực hiện đúng các nội dung trong giấy phép này và các quy định khác có liên quan khi tổ chức triển lãm tác phẩm nhiếp ảnh tại Việt Nam./.

(1)

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CẤP GIẤY PHÉP

(Chữ ký số, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Nơi nhận:

- (2);
- Thanh tra;
- Lưu: VT.

Ghi chú:

(1): Tên cơ quan cấp giấy phép.

(2): Tên tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép.

2. Thủ tục cấp giấy phép đưa tác phẩm nhiếp ảnh từ Việt Nam ra nước ngoài triển lãm (thẩm quyền của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch).

Mã hồ sơ TTHC 1.003169 - KQ (n)

(1)

Số: ... /GP...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm ...

GIẤY PHÉP

ĐƯA TÁC PHẨM NHIẾP ẢNH TỪ VIỆT NAM RA NƯỚC NGOÀI TRIỂN LÃM

Căn cứ Nghị định số 72/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về hoạt động nhiếp ảnh.

Xét đơn đề nghị cấp giấy phép đưa tác phẩm nhiếp ảnh từ Việt Nam nước ngoài triển lãm của (2) ngày tháng năm

(1) cấp giấy phép đưa tác phẩm nhiếp ảnh từ Việt Nam ra nước ngoài triển lãm với các nội dung sau:

1. Tên tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép (viết chữ in hoa):

- Địa chỉ:

- Giấy Chứng minh thư nhân dân/Thẻ căn cước công dân (đối với cá nhân Việt Nam): Số ngày cấp nơi cấp

- Hộ chiếu (đối với cá nhân là người Việt Nam sinh sống tại nước ngoài và người nước ngoài): Số ngày cấp nơi cấp

2. Tên triển lãm:

- Chủ đề, nội dung triển lãm:

- Tên, địa chỉ, số điện thoại của tổ chức nước ngoài tổ chức triển lãm:

- Địa điểm tổ chức triển lãm:

Quốc gia:

- Thời gian triển lãm: Từ ngày tháng năm đến ngày tháng năm

- Số lượng tác phẩm (có danh sách kèm theo):

- Số lượng tác giả (có danh sách kèm theo)

Tổ chức, cá nhân được cấp phép có trách nhiệm thực hiện đúng các nội dung trong giấy phép này và các quy định khác có liên quan khi đưa tác phẩm nhiếp ảnh từ Việt Nam ra nước ngoài triển lãm./.

(1)

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CẤP GIẤY PHÉP

(Chữ ký số, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Nơi nhận:

- (2);

- Thanh tra;

- Lưu: VT.

Ghi chú:

(1): Tên cơ quan cấp giấy phép.

(2): Tên tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép.

3. Thủ tục cấp giấy phép triển lãm mỹ thuật (thẩm quyền của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch).

Mã hồ sơ TTHC 1.000040 - KQ (n)

**TÊN CƠ QUAN
CẤP PHÉP¹**

Số: ... /GP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm ...

GIẤY PHÉP TRIỂN LÃM MỸ THUẬT TẠI VIỆT NAM

Căn cứ Nghị định số 113/2013/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ về hoạt động mỹ thuật.

Xét đề nghị của:

(văn bản đề nghị ngày:)

(1) cấp giấy phép triển lãm mỹ thuật tại Việt Nam

- Tiêu đề triển lãm:
- Đơn vị tổ chức:
- Địa điểm trưng bày:
- Thời gian trưng bày:
- Số lượng tác phẩm:
- Số lượng tác giả:
- Giấy phép có giá trị trong thời gian 06 tháng kể từ ngày cấp.

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CẤP PHÉP
(Chữ ký số, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

¹ Cục Mỹ thuật, Nhiếp ảnh và Triển lãm hoặc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Mã hồ sơ TTHC 1.000040 - KQ (n)

**TÊN CƠ QUAN
CẤP PHÉP¹**

Số: ... /GP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm ...

GIẤY PHÉP
ĐƯA TRIỂN LÃM MỸ THUẬT TỪ VIỆT NAM RA NƯỚC NGOÀI

Căn cứ Nghị định số 113/2013/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ về hoạt động mỹ thuật.

Xét đề nghị của:

(1)cấp giấy phép đưa triển lãm mỹ thuật từ Việt Nam ra nước ngoài

- Tiêu đề triển lãm:
- Đơn vị tổ chức:
- Địa điểm trưng bày:
- Quốc gia:
- Thời gian trưng bày:
- Số lượng tác phẩm gửi đi:
- Số lượng tác giả:
- Giấy phép có giá trị trong thời gian 06 tháng kể từ ngày cấp.

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CẤP PHÉP
(Chữ ký số, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

¹ Cục Mỹ thuật, Nhiếp ảnh và Triển lãm hoặc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

VII. LĨNH VỰC DI SẢN VĂN HÓA

1. Thủ tục cấp giấy phép thăm dò, khai quật khảo cổ.

Mã hồ sơ TTHC 1.005155 – KQ
(n)

BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ... /QĐ-BVHTTDL

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm ...

QUYẾT ĐỊNH **Về việc thăm dò, khai quật khảo cổ**

BỘ TRƯỞNG BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

Căn cứ Luật Di sản văn hóa, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa và Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 9 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Di sản văn hóa và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hoá;

Căn cứ Nghị định số 79/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch;

Căn cứ Quyết định số 86/2008/QĐ-BVHTTDL ngày 30 tháng 12 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Quy chế thăm dò, khai quật khảo cổ;

Theo đề nghị củatại văn bản số.....;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Di sản văn hóa.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép khai quật khảo cổ tại

- Thời gian khai quật:

- Diện tích khai quật:

- Chủ trì khai quật:

Điều 2. Trong thời gian khai quật, cơ quan được cấp giấy phép cần chú ý bảo vệ địa tầng của di tích; có trách nhiệm tuyên truyền cho nhân dân về việc bảo vệ di sản văn hoá ở địa phương, không công bố kết luận chính thức khi chưa có sự thỏa thuận của cơ quan chủ quản và Cục Di sản văn hóa.

Những hiện vật thu thập được trong quá trình khai quật..... có trách nhiệm giữ gìn, bảo quản tránh để hiện vật bị hư hỏng, thất lạc và báo cáo Bộ

trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch phương án bảo vệ và phát huy giá trị những hiện vật đó.

Điều 3. Sau khi kết thúc đợt khai quật chậm nhất 03 (ba) tháng phải có báo cáo sơ bộ và sau 01 (một) năm phải có báo cáo khoa học gửi về Cục Di sản văn hóa.

Trước khi công bố kết quả của đợt khai quật khảo cổ, cơ quan được cấp giấy phép trao đổi, thống nhất với Cục Di sản văn hóa.

Điều 4. Cục Di sản văn hóa có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra đợt khai quật khảo cổ nói trên đúng với nội dung Quyết định.

Điều 5. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Di sản văn hóa, Thủ trưởng cơ quan được cấp giấy phép chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CẤP PHÉP

(Chữ ký số, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
-;
- Lưu: VT, DSVH,

VIII. LĨNH VỰC HỢP TÁC QUỐC TẾ

1. Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký thành lập và hoạt động của cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam.

Mã hồ sơ TTHC 1.006401-KQ (n)

Mẫu số 02

**BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO
VÀ DU LỊCH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm ...

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA(1) Số:(2)

BỘ TRƯỞNG BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

Căn cứ Nghị định số 126/2018/NĐ-CP ngày 20 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ quy định về thành lập và hoạt động của cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam;

Căn cứ(3).....;

Cấp Giấy chứng nhận đăng ký thành lập và hoạt động cho(1).... với những nội dung sau:

1. Tên cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam (tiếng Việt): (1)
 - Tên bằng tiếng nước ngoài (nếu có):
 - Tên viết tắt (nếu có):
 - Địa chỉ:
 - Điện thoại: Fax Email: Website
 - Người đại diện theo pháp luật:.....
 - + Họ và tên:
 - + Ngày sinh: / / Quốc tịch
 - + Hộ chiếu số:
 - + Ngày cấp / / Nơi cấp:
 - + Ngày hết hạn / /
 - + Địa chỉ đăng ký cư trú tại Việt Nam: (nếu có)
2. Nội dung hoạt động:
3. Giấy chứng nhận đăng ký có hiệu lực: từ ngày tháng năm đến ngày

tháng năm

4.(1)..... hoạt động theo quy định tại Nghị định số 126/2018/NĐ-CP ngày 20 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ quy định về thành lập và hoạt động của cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam và các quy định khác có liên quan của pháp luật Việt Nam./.

BỘ TRƯỞNG

(Chữ ký số, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ghi chú:

- (1) Tên của cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam;
- (2) Số Giấy chứng nhận đăng ký;
- (3) Tên điều ước quốc tế về việc thành lập cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam.

IX. LĨNH VỰC THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

1. Thủ tục xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Văn hóa, Thể thao và Du lịch”.

Mã hồ sơ TTHC 1.005363 - KQ (n)

BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ... /QĐ-BVHTTDL

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm ...

QUYẾT ĐỊNH

Về việc tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Văn hóa, Thể thao và Du lịch”

BỘ TRƯỞNG BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng;

Căn cứ Nghị định số 79/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 11/2014/TT-BVHTTDL ngày 01 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc quy định xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Văn hóa, Thể thao và Du lịch”;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Thi đua, Khen thưởng và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có hồ sơ trình.....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Văn hóa, Thể thao và Du lịch” cho cá nhân thuộc các cơ quan, đơn vị có hồ sơ trình (có danh sách kèm theo), đã có nhiều đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và phát triển ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Điều 2. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Thi đua, Khen thưởng, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch, Tài chính, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có hồ sơ trình và các cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- ...
- Lưu: VT, TĐ-KT (2),

BỘ TRƯỞNG/THỨ TRƯỞNG

(Chữ ký số, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

2. Thủ tục xét tặng Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đối với tập thể và cá nhân ngoài ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Mã hồ sơ TTHC 1.008014 - KQ (n)

BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ... /QĐ-BVHTTDL

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm ...

QUYẾT ĐỊNH **Về việc tặng Bằng khen cho tập thể và cá nhân**

BỘ TRƯỞNG BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2005 và năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 79/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 07/2019/TT-BVHTTDL ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Thi đua, Khen thưởng và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có hồ sơ trình.....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tặng Bằng khen cho tập thể và cá nhân (có danh sách kèm theo) (thành tích ghi theo nội dung trình của các cơ quan, đơn vị có hồ sơ).

Điều 2. Tiền thưởng trích từ nguồn kinh phí của các cơ quan, đơn vị có hồ sơ trình thực hiện theo Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Thi đua, Khen thưởng, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch, Tài chính, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có hồ sơ trình và các tập thể, cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- ...
- Lưu: VT, TĐKT,

BỘ TRƯỞNG/THỨ TRƯỞNG
(Chữ ký số, ghi rõ họ tên, đóng dấu)